

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 4 năm 2021
Về “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vũ Đình Hữu
2/ Bà Mai Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
ông Bùi Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 243/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGD ngày 18/3/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Tạm trú: Tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Khánh Hòa- Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Đặng S, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện C, Khánh Hòa- Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2020, bản tự khai ngày 28/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Đặng S tự nguyện kết hôn với nhau năm 2009; có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã H và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyền số 01/2009, ngày 01/4/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa hợp hạnh phúc, cùng làm ăn nuôi dạy con cái học hành. Tuy nhiên, từ năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do ông S ham chơi bài, cá độ đá banh, sống thiếu trách nhiệm với gia đình, bản thân ông S có tình cảm với người phụ nữ khác, bà khuyên nhủ thì bị ông S chửi bới xúc phạm nặng nề, đánh đập. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7 năm 2020, không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn kéo dài không Hn giải được. Bà không còn yêu thương ông S, quan hệ hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông S.

Bà và ông S có hai con chung là Đặng Nguyễn N , sinh ngày 05/11/2010 và Đặng Nguyễn H , sinh ngày 15/8/2014, các cháu khỏe mạnh bình thường không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng cho con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Đặng S đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại Tòa án, không cung cấp ý kiến.*

* Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn bà Nguyễn Thị H cung cấp: Đơn khởi kiện; bản chính giấy chứng nhận kết hôn; giấy khai sinh bản sao; bản photo sổ hộ khẩu chủ hộ Đặng S; bản photo giấy chứng minh nhân dân của bà H; bản tự khai.

* Tài liệu chứng cứ do bị đơn đã nộp Tòa án: Không

* Các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh tại Công an xã H ngày 13/11/2020; Biên bản xác minh tại UBND xã H về tình trạng hôn nhân ngày 12/01/2021.

** Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.*

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa:*

Việc thụ lý vụ án cũng như quá trình giải quyết vụ án, xét xử tại phiên tòa, Tòa án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình. Bị đơn cố tình trốn tránh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn ông S , giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Bà H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C về quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Nguyễn Quang S - trú tại Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật hôn nhân và gia đình.

Bị đơn ông Đặng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: đăng tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án (03 số liên tiếp Hng ngày của báo Công lý số 104 ngày 29/12/2020, số 001 ngày 01/01/2011 và số 002 ngày 05/01/2011) và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam (03 lần trong ba ngày liên tiếp, thời gian phát sóng vào các ngày 02, 03, 04/01/2021), niêm yết văn bản tố tụng

của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng ông Đặng S không có mặt tại Tòa án, không cung cấp ý kiến. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Đặng S.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Đặng S tự nguyện chung sống với nhau năm 2009; có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyền số 01/2009, ngày 01/4/2009 nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn bà H trình bày và kết quả xác minh tại địa phương nơi bà H và ông S cư trú, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do ông S ham chơi bài, cá độ đá banh, sống thiếu trách nhiệm với gia đình, chửi bới xúc phạm nặng nề và đánh đập vợ. Ông S đã bỏ nhà và đi khỏi địa phương từ đầu năm 2020. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án chấp nhận.

[4] Bà Nguyễn Thị H và ông Đặng S có hai con chung là Đặng Nguyễn N, sinh ngày 05/11/2010 và Đặng Nguyễn H, sinh ngày 15/8/2014, các cháu khỏe mạnh bình thường không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục hai con chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng cho con.

Căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà H. Về cấp dưỡng cho con bà H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[5] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xét. Nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác theo luật định.

[6] Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, bà Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 6.000.000 đồng. Bà H đã nộp đủ lệ phí.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về “ly hôn”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 180, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Đặng S.

2. Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục hai con chung là cháu Đặng Nguyễn N , sinh ngày 05/11/2010 và cháu Đặng Nguyễn H , sinh ngày 15/8/2014.

Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu ông Đặng S cấp dưỡng cho con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 6.000.000 đồng lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Bà H đã nộp đủ lệ phí.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về “ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0008368 ngày 29/9/2020 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện C. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn ông Đặng S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc Tòa án niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã H ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hằng